

Bản án số: 06/2018/KDTM-ST
Ngày: 30-8-2018
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh;

Ông Tô Ngọc Liêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: Hàng V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đ T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Hữu P, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Chợ Mới – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng 274/QĐ-BIDV-AG ngày 24/10/2017); (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1978; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1962; (vắng mặt)

3.2. Bà Huỳnh Thị Đ2, sinh năm 1960; (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

3.3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

3.3. Bà Lê Thị Lệ H, sinh năm 1976; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

3.4. Ông Lê Văn H, sinh năm 1978; (vắng mặt).

Cư trú: Tổ 11, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

3.5. Ông Lê Minh Đ3, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Cư trú: Tổ 11, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

3.6. Bà Lê Thị Lùng, sinh năm 1947; (vắng mặt)

Cư trú: Ấp L, xã LB, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/10/2017 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/04/2015, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh An Giang - Phòng Giao Dịch Chợ Mới với ông Trần Văn H có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 01/2015/4832969/HĐTD ngày 14/04/2015 về việc Ngân hàng cho ông Trần Văn H vay tiền với các nội dung như sau:

- Số tiền cho vay: 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán lương thực (lúa, gạo, nếp).
- Thời hạn vay: 11 tháng, kể từ ngày 14/04/2015 đến hết ngày 14/03/2016.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 9,5%/năm, lãi suất thay đổi theo thông báo của Ngân hàng.
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi vay được trả định kỳ hàng tháng.

Để đảm bảo khoản vay ông Trần Văn H đã thế chấp các T sản như sau: quyền sử dụng đất diện tích 25.000 m², thửa đất số 750, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và T sản gắn liền với đất số CH02380 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 13/08/2010 cho ông Trần Văn Đ1 và bà Huỳnh Thị Đ2.

Việc thế chấp này được ông Trần Văn Đ1 và vợ là bà Huỳnh Thị Đ2 ký kết Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2014/4832969/HĐBĐ ngày 13/05/2014 ký giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch Chợ Mới với Bên thế chấp gồm ông Trần Văn Đ1 và vợ là bà Huỳnh Thị Đ2; Bên được bảo đảm/Bên vay là ông Trần Văn H được Văn phòng công chứng An

Giang (nay là Văn phòng công chứng Lý Thanh Dũng), huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang chứng nhận ngày 14/05/2014 (số công chứng 1623; Quyển số: 04/2014/TP/CC-SCC/HĐGD); đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng T nguyên và Môi trường, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ngày 15/05/2014. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 14/04/2015, Ông Trần Văn H đã nhận đủ số tiền vay 1.000.000.000 đồng.

- Ông Trần Văn H chỉ thực hiện trả lãi 1 lần vào ngày 12/11/2015, với số tiền lãi là: 35.097.222 đồng. Sau đó, ông Trần Văn H ngưng trả nợ gốc và lãi vay cho đến nay.

Tính đến ngày 30/8/2018, ông H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi cụ thể như sau:

Tiền nợ gốc: 1.000.000.000 đồng.

Tiền lãi trong hạn: 290.541.667 đồng.

Tiền lãi quá hạn: 118.570.056 đồng.

Do ông Trần Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở việc trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, đồng thời đề nghị Khách hàng và Bên thế chấp tự bán T sản, nhưng ông Trần Văn H và ông Trần Văn Đ1 cùng vợ là bà Huỳnh Thị Đ2 vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền – lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn H phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền vốn 1.000.000.000 (*một tỷ*) đồng và tổng số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 30/8/2018 là 409.111.723 (*bốn trăm lẻ chín triệu một trăm mười một nghìn bảy hai mươi*) đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4832969/HĐTD ngày 14/04/2015 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong; tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2014/4832969/HĐBĐ ngày 13/05/2014 ký giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch Chợ Mới với Bên thế chấp gồm ông Trần Văn Đ1 và vợ là bà Huỳnh Thị Đ2; Bên được bảo đảm/Bên vay là ông Trần Văn H để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngày 26/4/2018, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với phần đất thế chấp, hiện trạng phần đất thế chấp như sau:

- Phần đất thế chấp đang được bà Lê Thị Lệ H thuê lại từ ông Nguyễn Văn T. Phần đất đang được bà H trồng lúa đã thu hoạch xong và đang chuẩn bị xuống giống cho vụ tiếp theo;

- Theo bà H trình bày, phần đất thế chấp đã được ông Nguyễn Văn T nhận chuyển nhượng từ ông Đ1 và bà Đ2 nhưng ông chưa làm thủ tục sang tên.

Ngoài ra, trên phần đất thế chấp còn có các căn nhà:

- Căn nhà tạm của ông Lê Minh Đ dài 08m, ngang 03m, khung gỗ tạp, mái tole, vách tole, sàn gỗ;

- Căn nhà tạm của ông Lê Văn H dài 08m, ngang 05m, khung gỗ tạp, mái tole, vách tole, sàn gỗ;

- Trại tạm của bà Lê Thị L dài 06m, ngang 05m, khung gỗ tạp, mái tole, vách tole, nền ván.

Sau khi xem xét thẩm định tại chỗ đối với phần đất thế chấp, Tòa án đưa các ông H, Đ, T và bà H, bà L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Đại diện ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ông H có ký kết Hợp đồng tín dụng với số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất 9,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%. T sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02380 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 13/8/2010 cho ông Trần Văn Đ1 và bà Huỳnh Thị Đ2. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H trả lãi được 01 lần ngày 12/11/2015 thì ngưng. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông H trả số tiền vốn 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 409.111.723 đồng (tính đến ngày 30/8/2018) và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án. Xét thấy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa hai bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do ông H vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng yêu cầu trả vốn, tiền lãi là phù hợp Điều 471, 474, 476, 715 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 297 Luật thương mại năm 2005. Đối với hợp đồng thế chấp được giao kết trên cơ sở tự nguyện, được công chứng hợp pháp và đăng ký thế chấp theo quy định nên Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi T sản thế chấp theo Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 56, 58 nghị định 63/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Đối với ông Đ1, bà Đ2 là người thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo khoản vay cho ông H; các ông T, ông H, ông Đ, bà H, bà L là những người canh tác và cất nhà trên phần đất thế chấp. Tòa án đã thụ lý bổ sung vụ án và triệu tập các ông bà hợp lệ nhưng các ông, bà vắng mặt không có lý do và không gửi văn

bản trình bày ý kiến nên không có cơ sở xem xét đến quyền lợi của các ông trong vụ án này.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474, 476, 715, 721 Bộ luật dân sự 2005; Điều 297, 300, 301 Luật thương mại năm 2005; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 56, 58 nghị định 63/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Trần Văn H, ông H cư trú tại ấp H, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, căn cứ vào Điều 30, 35, 39 Bộ luật tố Tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4832969/HĐTD ngày 14/04/2015 và Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2014/4832969/HĐBĐ ngày 13/05/2014, xác định giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ông H, ông Đ1 và bà Đ2 có xác lập Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp T sản. Theo đó, ông H có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 1.000.000.000 (*một tỷ*) đồng để bổ sung vốn kinh doanh mua bán lương thực (lúa, gạo, nếp), thời hạn vay 11 tháng, lãi suất 9,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã giải ngân đủ số vốn vay cho ông H. Hợp đồng tín dụng giữa hai bên phù hợp với quy định nên đây là hợp đồng hợp pháp. Theo trình bày của đại diện ngân hàng tại phiên tòa, đến nay ông H còn nợ tiền gốc 1.000.000.000 (*một tỷ*) đồng và tổng số tiền lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 409.111.723 (*bốn trăm lẻ chín triệu một trăm mười một nghìn bảy hai mươi ba*) đồng. Như vậy, ông H đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã giao kết, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán tiền gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 474, 476 Bộ luật dân sự 2005.

[2.2]. Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông H tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp pháp luật, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông H phải tiếp tục trả lãi từ ngày 31/8/2018 theo mức lãi

suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4832969/HĐTD ngày 14/04/2015 đối với số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[2.3]. Xét yêu cầu của Ngân hàng tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba, nhận thấy:

Khoản vay của ông H được ông Đ1 và bà Đ2 bảo đảm bằng việc thế chấp T sản theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2014/4832969/HĐBĐ ngày 13/05/2014 ký giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch Chợ Mới với Bên thế chấp gồm ông Trần Văn Đ1 và vợ là bà Huỳnh Thị Đ2; Bên được bảo đảm/Bên vay là ông Trần Văn H để đảm bảo cho việc thi hành án. Hợp đồng thế chấp được giao kết tự nguyện, được Văn phòng công chứng An Giang (nay là Văn phòng công chứng Lý Thanh Dũng), huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang chứng nhận và có đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 721 Bộ luật Dân sự 2005 và Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Đối với việc bà H thuê phần đất thế chấp; ông T nhận chuyển nhượng phần đất thế chấp; các T sản đang tồn tại trên phần đất thế chấp là các căn nhà tạm của ông H, ông Đ, trại tạm của bà L. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng và Thông báo triệu tập các đương sự để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải nhưng ông T, ông H, ông Đ, bà H, bà L vẫn không có mặt và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án nên Tòa án không có cơ sở xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp, các ông bà có tranh chấp đối với phần đất thế chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện và được Tòa án chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ông H vi phạm nghĩa vụ nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 474, 476, 318, 342, 343, 351, 715, 717, 718, 719, 720, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Các Điều 30, 35, 39, 144, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc ông Trần Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ gốc 1.000.000.000 (*một tỷ*) đồng và tổng số tiền lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 409.111.723 (*bốn trăm lẻ chín triệu một trăm mười một nghìn bảy trăm hai mươi ba*) đồng; trong đó, tiền lãi trong hạn là 290.541.667 (*hai trăm chín mươi triệu năm trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy*) đồng và tiền lãi quá hạn là 118.570.056 (*một trăm mười tám triệu năm trăm bảy mươi nghìn không trăm năm mươi sáu*) đồng. Tổng cộng 1.409.111.723 (*một tỷ bốn trăm lẻ chín triệu một trăm mười một nghìn bảy trăm hai mươi ba*) đồng.

Kể từ ngày 31/8/2018, ông Trần Văn H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4832969/HĐTD ngày 14/04/2015 trên số dư nợ chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn H không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng 01/2015/4832969/HĐTD ngày 14/04/2015, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý T sản bảo đảm theo quy định của pháp luật đối với Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2014/4832969/HĐBĐ ngày 13/05/2014 là quyền sử dụng thửa đất số 750, tờ bản đồ số 5, diện tích 25.000 m², tọa lạc tại ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và T sản gắn liền với đất số CH02380 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 13/08/2010 cho Trần Văn Đ1 và bà Huỳnh Thị Đ2 để thu hồi nợ.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông Trần Văn H phải chịu 54.273.352 (*năm mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm năm mươi hai*) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.224.000 (*hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0018838 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 24/11/2017.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA dân sự Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lại Hiệp Phong